**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HKII**

**MÔN ĐỊA LÍ LỚP 9**

**A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

 **Học sinh cần nắm được các kiến thức cơ bản của 2 vùng kinh tế mà các em đã được học gồm vùng Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, cụ thể các nội dung sau:**

- Vị trí và giới hạn lãnh thổ

- Đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên của vùng (thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội).

- Tình hình phát triển kinh tế.

- Các trung tâm kinh tế của vùng.

**B. HỆ THỐNG CÂU HỎI THAM KHẢO**

**I. Trắc nghiệm:**

**Câu 1.** Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Tây Nguyên là

**A.** ba dan.

**B.** mùn núi cao.

**C.** phù sa.

**D.** phù sa cổ.

**Câu 2.** Địa điểm nổi tiếng về trồng rau và hoa quả ôn đới ở vùng Tây Nguyên là thành phố

**A.** Đà Lạt.

**B.** Plây Ku.

**C.** Buôn Ma Thuật.

**D.** Kon Tum.

**Câu 3.** Cây công nghiệp được trồng nhiều nhất ở vùng Tây Nguyên là

**A.** chè.

**B.** điều.

**C.** cao su.

**D.** cà phê.

**Câu 4.** Loại khoáng sản nào sau đây có trữ lượng lớn ở vùng Tây Nguyên?

**A.** Sắt.

**B.** Bô xít.

**C.** Apatit.

**D.** Than đá.

**Câu 5.** Ở Tây Nguyên có thể trồng được cả cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè) nhờ có

**A.** đất đỏ ba dan thích hợp.

**B.** khí hậu các cao nguyên trên 1000m mát mẻ.

**C.** các cao nguyên bằng phẳng.

**D.** một mùa đông nhiệt độ giảm thấp.

**Câu 6.** Tây Nguyên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về mặt quốc phòng chủ yếu do

**A.** có biên giới kéo dài với Lào và Campuchia.

**B.** giáp với vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

**C.** rất gần với TP Hồ Chí Minh.

**D.** có nhiều rừng núi.

**Câu 7.** Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là

**A.** điều.

**B.** hồ tiêu.

**C.** cà phê.

**D.** cao su.

**Câu 8**. Vùng biển của Đông Nam Bộ có thế mạnh phát triển ngành kinh tế nào nhất?

**A.** Nghề làm muối.

**B.** Khai thác dầu khí.

**C.** Phát triển thủy điện.

**D.** Thu nhặt tổ chim yến.

**Câu 9.** Đầu mối giao thông quan trọng nhất của Đông Nam Bộ là

**A.** Thành phố Hồ Chí Minh.

**B.** Biên Hòa.

**C.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

**D.** Đồng Nai.

**Câu 10.** Yếu tố **không** ảnh hưởng đến sự phát triển cây cao su ở Đông Nam Bộ là

**A.** thị trường ổn định.

**B.** tỉ lệ dân thành thị cao.

**C.** có đất xám, đất đỏ ba dan.

**D.** khí hậu nóng ẩm quanh năm.

**Câu 11.** Điểm giống nhau giữa vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên về tự nhiên là

**A.** có đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng lớn.

**B.** có đất badan tập trung thành vùng lớn.

**C.** sông ngòi dày đặc, nhiều nước quanh năm.

**D.** nhiệt độ quanh năm cao trên 27oC.

**Câu 12.** Nhà máy thủy điện nào dưới đây thuộc vùng Đông Nam Bộ?

**A.** Yaly.

**B.** Sông Hinh.

**C.** Trị An.

**D.** Thác Bà.

**Câu 13.** Trung tâm công nghiệp khai thác dầu khí của vùng Đông Nam Bộ là

**A.** Thành phố Hồ Chí Minh.

**B.** Bà Rịa- Vũng Tàu.

**C.** Tây Ninh.

**D.** Bình Dương.

**Câu 14.** Huyện đảo thuộc vùng Đông Nam Bộ là

**A.** Vân Đồn.

**B.** Phú Quý.

**C.** Côn Đảo.

**D.** Phú Quốc.

**Câu 15.** Mặt hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đông Nam Bộ là

**A.** hoa quả.

**B.** lúa, gạo.

**C.** dầu thô.

**D.** mía, dừa.

**Câu 16.**Yếu tố nào sau đây **không** phải là lợi thế thu hút vốn đầu tư của nước ngoài vào Đông Nam Bộ?

**A.** Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên.

**B.** Lao động có chuyên môn kỹ thuật.

**C.** Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng.

**D.** Khí hậu nhiệt đới có một mùa khô.

**Câu 17.** Ngành công nghiệp trọng điểm nào của vùng Đông Nam Bộ sử dụng nguồn tài nguyên sẵn có?

**A.** Cơ khí - điện tử.

**B.** Khai thác nhiên liệu.

**C.** Chế biến lương thực, thực phẩm.

**D.** Vật liệu xây dựng.

**Câu 18.** Ngành công nghiệp trọng điểm nào của vùng Đông Nam Bộ sử dụng nhiều lao động?

**A.** Dệt may.

**B.** Điện.

**C.** Hoá chất.

**D.** Vật liệu xây dựng

**Câu 19.** Vấn đề cần đặc biệt quan tâm nhất hiện nay ở Đông Nam Bộ là

**A.** dân số đông.

**B.** thu nhập thấp.

**C.** nghèo tài nguyên.

**D.** ô nhiễm môi trường.

**Câu 20.** Điểm giống nhau giữa Tây Nguyên và Đông Nam Bộ về tự nhiên là

**A.** đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng lớn.

**B.** đất badan tập trung thành vùng lớn.

**C.** sông ngòi dày đặc, nhiều nước quanh năm.

**D.** khí hậu phân hóa theo độ cao.

**II. Tự luận**

***Câu 1: Trình bày tình hình phát triển các ngành kinh tế của vùng Tây Nguyên***

 **Nông nghiệp**

 - Trong cơ cấu kinh tế của Tây Nguyên, nông nghiệp giữ vai trò quan trọng. Một số cây công nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế cao: Cà phê, cao su, chè, điều..

 - Tp’Đà Lạt nổi tiếng về trồng hoa, rau quả ôn đới.

 **Công nghiệp**

- Chiếm tỉ lệ thấp trong cơ cấu GDP nhưng đang chuyển biến nhanh.

- Các ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản phát triển khá nhanh

- Một số dự án phát triển thuỷ điện với quy mô lớn đã và đang triển khai trên sông Xê-xan

 **Dịch vụ**

- Tây Nguyên là vùng xuất khẩu nông sản đứng thứ hai cả nước. Góp phần đưa nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều cà phê nhất trên thế giới.

- Du lịch sinh thái và du lịch văn hoá cũng là thế mạnh của vùng.

***Câu 2. Vùng Tây Nguyên có những thế mạnh gì về tự nhiên để trở thành vùng trọng điểm trồng cây công nghiệp dài ngày lớn nhất cả nước?***

- Vùng có diện tích đất đỏ badan rộng lớn, màu mỡ thích hợp với cây công nghiệp lâu năm.

- Khí hậu cận xích đạo, nguồn nước phong phú, là điều kiện thuận lợi cho cây trồng phát triển; mùa khô kéo dài thuận lợi cho phơi sấy.

**Câu 3. *Trình bày thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ?***

***a. Thuận lợi:*** Nhiều tài nguyên để phát triển kinh tế:

**\*** **Trên đất liền:**

- Địa hình thoải nên có mặt bằng xây dựng tốt

- Đất badan, đất xám; khí hậu cận xích đạo, nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt🡪thích hợp trồng các cây công nghiệp như cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, đậu tương, mía đường…và cây ăn quả

**\* Vùng biển:**

- Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế🡪Thuận lợi đánh bắt hải sản, giao thông, dịch vụ, du lịch biển.

- Thềm lục địa nông, rộng, giàu tiềm năng dầu khí🡪thuận lợi khai thác dầu khí ở thềm lục địa

***b. Khó khăn***: trên đất liền ít khoáng sản, diện tích rừng tự nhiên chiếm tỉ lệ thấp, nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải công nghiệp và đô thị ngày càng tăng

***Câu 4: Trình bày tình hình phát triển các ngành kinh tế của vùng Đông Nam Bộ***

 ***Công nghiệp***

- Là khu vực công nghiệp tăng trưởng nhanh chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng. Cơ cấu sản xuất cân đối, gồm công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và chế biến lương thực thực phẩm. Một số ngành công nghiệp hiện đại như dầu khí, điện tử, công nghệ cao.Vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh.

- Trung tâm công nghiệp: TP’ HCM, Biên Hoà, Vũng Tàu, TP’ HCM chiếm 50% giá trị sản lượng công nghiệp toàn vùng, Bà Rịa-Vũng Tàu là trung tâm công nghiệp khai thác dầu khí.

 ***Nông nghiệp***

- Đông Nam Bộ là vùng trồng cây công nghiệp và cây ăn quả trọng điểm của cả nước: Cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, đậu tương, mía đường, thuốc lá, cây ăn quả (sầu riêng, xoài, mít tố nữ, chôm chôm).

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng áp dụng phương pháp công nghệ.

- Nuôi trồng thuỷ sản vùng nước mặn, lợ ven biển và đánh bắt đem lại nguồn lợi lớn.

 **Dịch vụ:** Hoạt động dịch vụ của vùng phát triển rất đa dạng.

- Đông Nam Bộ là địa bàn có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài.

- TP’ HCM là đầu mối giao thông vận tải, là trung tâm du lịch lớn và quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ và của cả nước.

***Câu 5: Vì sao Tp Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất của vùng Đông Nam Bộ?***

- Vị trí địa lí rất thuận lợi để giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ sơ hạ tầng và vật chất kỹ thuật hoàn thiện nhất cả nước, đặc biệt giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

- Có nguồn lao động dồi dào; lành nghề có trình độ cao; năng động, sáng tạo trong nền kinh tế thị trường. Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

- Là địa phương có sự thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Có nhiều chính sách năng động trong phát triển kinh tế.